

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Đường Eo Chim - Trà Nham - đốc Bình Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 28/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Eo Chim - Trà Nham - đốc Bình Minh;

Căn cứ Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Eo Chim - Trà Nham - đốc Bình Minh;

Xét đề nghị của UBND huyện Tây Trà tại Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 11/4/2019 về việc thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung công trình Đường Eo Chim - Trà Nham - đốc Bình Minh và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1108/SGTVT-QLCL ngày 07/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Eo Chim - Trà Nham - đốc Bình Minh, cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Về thiết kế: Bổ sung mở rộng, kéo dài nút giao thông cuối tuyến với quy mô:

- Cấp đường: Đường cấp VI miền núi (TCVN4054-2005).

- Chiều dài tuyến $L = 387\text{m}$.

- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 20\text{km/h}$.

- Mặt cắt ngang đường: Bề rộng nền đường $B_n = 6\text{m}$, mặt đường $B_m = 3,5\text{m}$, lề đường $B_l = 2 \times 1,25 = 2,5\text{m}$.

- Độ dốc ngang mặt đường và lề gia cố 2%, lề đường 4%.

- Độ dốc dọc lớn nhất $I_{\max} = 11\%$.
- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất giới hạn $R_{\min} = 15m$.
- Mặt đường và lề gia cố bằng BTXM.
- Công trình thoát nước ngang: Bằng BTCT, tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất thiết kế $P = 4\%$, khổ công bằng khổ nền đường.
- Rãnh thoát nước dọc bằng bê tông.
- Hệ thống an toàn giao thông: bố trí tường hộ lan mềm, cọc tiêu, biển báo... tại những điểm cần thiết để đảm bảo ATGT.

b) Về dự toán: Điều chỉnh, bổ sung chi phí cước vận chuyển vật liệu, cấu kiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh.

2. Phương án xây dựng điều chỉnh, bổ sung:

a) Bình đồ, trắc dọc: Bình đồ tuyến được thiết kế chủ yếu bám theo đường cũ, chỉnh tuyến một số đoạn cục bộ để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường; trắc dọc đường đờ cơ bản trên cơ sở đường hiện hữu và qua các điểm khống chế là điểm đầu, điểm cuối, các công trình thoát nước hiện hữu, điều chỉnh cục bộ một số vị trí để đảm bảo êm thuận, hài hoà với hiện trạng nhà dân và thoát nước.

b) Trắc ngang: Bề rộng nền đường $B_n = 6m$, mặt đường $B_m = 3,5m$, lề đường $B_l = 2 \times 1,25 = 2,5m$; Mặt đường và lề gia cố dốc 2 mái $I_m = 2\%$, lề đất $I_l = 4\%$, khi vào đường cong trắc ngang thiết kế một mái với độ dốc siêu cao lớn nhất 6% , các tầm nhìn thiết kế phù hợp theo tốc độ xe chạy của cấp đường.

c) Nền đường: Nền đường đắp thông thường và đào khuôn trên nền đường cũ. Nền đường đất đắp lớp trên cùng dày 30cm đầm chặt $K \geq 0,98$, lớp dưới đầm $K \geq 0,95$ sau khi đã bóc lớp hữu cơ. Nền đào dùng máy ủi và tổ hợp máy ủi, máy đào và ô tô đào nền đường đúng cao trình thiết kế và lu lèn chặt $K \geq 0,98$. Taluy nền đắp 1/1,5. Lề đất đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$. Mái taluy bằng bê tông M150, được thiết kế ở các vị trí nền đường đắp cao và ở 2 đầu cống.

d) Mặt đường: Thiết kế mặt đường và lề gia cố bằng BTXM, tải trọng trục tính toán 10T, có kết cấu như sau: Lớp mặt BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm; lớp giấy dầu tạo phẳng chống thấm; móng cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 25mm$ dày 15cm.

e) Nút giao thông: Nút giao thông trên tuyến được thiết kế giản đơn với nút giao thông cùng mức, được bố trí đảm bảo tầm nhìn êm thuận, an toàn giao thông và thoát nước tốt, kết cấu theo kết cấu của tuyến đường chính.

f) Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước ngang: Cống bằng BTCT, tải trọng thiết kế H30-XB80, tần suất thiết kế công $P = 4\%$, khổ công bằng khổ nền đường. Thiết kế mới cống vuông V(100x100)cm. Kết cấu bằng BTCT M250; tường đầu, tường cánh, hồ thu, móng tường đầu, móng tường cánh và sân cống bằng bê tông M150.

- Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh hình thang lắp ghép có kích thước (1,2x0,4x0,4)m bằng BTCT M200, đáy rãnh đổ tại chỗ bằng bê tông M150.

g) Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/ BGTVT.

3. Dự toán xây dựng điều chỉnh bổ sung: **58.645.628.000 đồng.**

Đơn vị tính: Đồng

Hạng mục chi phí	Dự toán được duyệt	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
Chi phí xây dựng	41.781.513.000	45.147.070.000	3.365.557.000
Chi phí bồi thường, GPMB	3.026.000.000	3.436.000.000	410.000.000
Chi phí quản lý dự án	1.183.712.000	1.279.062.000	95.350.000
Chi phí tư vấn ĐTXD	3.469.496.000	3.635.640.000	166.144.000
Chi phí khác	3.225.661.000	3.380.181.000	154.520.000
Chi phí dự phòng	5.959.246.000	1.767.675.000	-4.191.571.000
Tổng	58.645.628.000	58.645.628.000	0

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng thực tế và các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi dự toán công trình được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung của Sở Giao thông vận tải số 1108/SGTVT-QLCL ngày 07/5/2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định 1556/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tây Trà và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.338.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tăng Bính